

TÍNH CÁCH NGƯỜI HÀ NỘI HÔM QUA, HÔM NAY VÀ NGÀY MAI

GS. TSKH Trần Ngọc Thêm*

1. Khái niệm, tư liệu, phương pháp

1.1. Ở châu Âu, khái niệm “tính cách” được nhắc đến từ thời Hy Lạp (*χαρακτηρ*). Đến cuối thời cổ điển, tính cách được giới khoa học châu Âu hiểu là những phẩm chất tinh thần bên trong của con người được phát hiện thông qua những biểu hiện bên ngoài [Михайлов А. В. 1990: 52, 68]. *Từ điển triết học* Liên Xô định nghĩa tính cách là “tổng thể các đặc điểm tâm lý vững bền ở một con người, phụ thuộc vào các điều kiện sinh sống của anh ta và biểu hiện trong các hành vi” [ТДТН, 1986]. Wikipedia tiếng Nga coi tính cách là cấu trúc của những tính chất tâm lý bền vững, tương đối ổn định, quy định những đặc điểm quan hệ và hành vi của con người [Ru.wikipedia].

Cái mà chúng ta quan tâm là *tính cách tập thể*, tính cách dân tộc [Đỗ Long - Đức Uy 2004; Viện Thông tin Khoa học Xã hội, 1998] có thể xem là một trường hợp trong đó. Trong hệ thống khái niệm của mình, chúng tôi định nghĩa *tính cách tập thể* là hệ thống các đặc điểm tương đối bền vững của một cộng đồng người (*chủ thể*) trong điều kiện *không gian* và *thời gian* sinh tồn cụ thể của họ.

Tính cách tập thể rất gần với *bản sắc văn hoá cộng đồng*, do đều có nét chung là bao gồm những đặc trưng tinh thần, tương đối bền vững. Tuy gần nhau, nhưng chúng không trùng nhau như có thể lầm tưởng. Theo chúng tôi, đây là hai khái niệm giao nhau: bản sắc văn hoá cộng đồng khác tính cách tập thể ở chỗ nó có thể bao gồm cả những đặc trưng không thuộc về con người một cách trực tiếp¹, còn tính cách tập thể khác bản sắc văn hoá cộng đồng ở chỗ nó có thể bao gồm cả những đặc trưng phi giá trị². Nói cách khác, những đặc trưng *bản sắc văn hoá* trực tiếp thuộc về con người của một cộng đồng sẽ đương nhiên thuộc về *tính cách tập thể* của cộng đồng đó; còn những đặc trưng *tính cách tập thể* mang tính giá trị của một cộng đồng sẽ đương nhiên thuộc về *bản sắc văn hoá* của cộng đồng đó.

1.2. Tính cách tập thể mà chúng ta quan tâm ở đây là “tính cách người Hà Nội”: nó liên quan đến phạm trù “văn hoá thủ đô”. Mà “văn hoá thủ đô” (столичная культура) thì thường được đối lập với “văn hoá tỉnh lẻ” (провинциальная культура).

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo N.V. Sisova và tập thể tác giả, *văn hoá tinh lễ* có đặc tính ổn định, tĩnh tại, còn *văn hoá thủ đô* thì mang tính năng động, tính tiên phong, tính đổi mới thường xuyên, tính chuyên nghiệp cao, tính thông tin rộng, sự phân lập con người trên cả bình diện xã hội lẫn cá nhân [Шишова Н.В. и др. 2000: 177 - 184].

Thực ra, sự đổi lập này, theo chúng tôi, chỉ đúng với loại hình văn hoá trọng động, nơi mà đô thị chiếm ưu thế rõ rệt so với nông thôn. Văn hoá thủ đô có tính biệt lập và chi phối cao đối với văn hoá đô thị của các tỉnh cũng như đối với văn hoá nông thôn. Ở những nền văn hoá thuộc loại hình trọng tĩnh như khu vực Đông Nam Á, vai trò của nông thôn đặc biệt quan trọng, trong khi hình hài cũng như vai trò của các đô thị tĩnh lẽ hết sức mờ nhạt. *Văn hoá nông thôn là nền tảng của văn hoá tộc người và văn hoá dân tộc nói chung, nó luôn chi phối văn hoá đô thị và cả văn hoá thủ đô*. Do vậy ở đây văn hoá thủ đô không đổi lập với văn hoá tĩnh lẽ mà chủ yếu đổi lập trực tiếp với văn hoá nông thôn.

Như vậy, *tính cách người thủ đô của loại hình văn hoá trọng tĩnh* (như Việt Nam) là hệ thống các đặc điểm tương đối bền vững của cộng đồng thị dân (*chủ thể*) thuộc trung tâm hành chính quốc gia trong sự chi phối thường xuyên của văn hoá nông thôn và biến đổi theo thời gian sinh tồn của họ.

1.3. Các tài liệu viết về (hoặc trong đó có viết về) tính cách người Hà Nội có khá nhiều, song trong đó số tài liệu thuộc thể loại công trình nghiên cứu tương đối nghiêm túc (ví dụ như: [Nguyễn Việt Chúc (cb), 2010; Nguyễn Trương Quý, 2003; Hội Ngôn ngữ học Hà Nội, 2010...]) đáng tiếc là khá ít. Còn số tài liệu đúng đề tài mà có nội dung và phương pháp thực hiện theo kiểu một công trình nghiên cứu khoa học tương đối nghiêm túc lại càng ít hơn nữa. Phần nhiều mang tính khen ngợi cảm tính, hoặc thiếu lập luận chặt chẽ khách quan, do vậy mà thường thiếu tính thuyết phục. Do vậy, chúng tôi đã không giới hạn ở việc chỉ sử dụng các tài liệu nghiên cứu, mà mở rộng ra sử dụng tất cả những gì có thể góp phần làm sáng tỏ hệ thống tính cách người Hà Nội.

Trong số các tài liệu mà chúng tôi đã thu thập (chắc chắn là chưa đầy đủ), đáng chú ý là một bài viết của nhà báo, nhà thơ Hoàng Hưng [2010]. Trong bài, tác giả đã giới hạn khái niệm “lối sống người Hà Nội” và sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp (quan sát lối sống của ba thế hệ trong gia tộc Hoàng Thụy ở Hà Nội trong suốt thế kỷ XX) để rút ra những đặc điểm của lối sống người Hà Nội một cách khá khách quan. Từ một góc độ khác, truyện ngắn *Một người Hà Nội* của nhà văn Nguyễn Khải [1995] rất xứng đáng được sử dụng làm tư liệu bổ sung cho phương pháp nghiên cứu trường hợp.

1.4. Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng ba phương pháp chính: (1) Phương pháp *nghiên cứu trường hợp* gián tiếp (thông qua các miêu tả của Hoàng Hưng và Nguyễn Khải) và trực tiếp (những gia đình mà tôi quen biết khá kỹ đã sống ở Hà Nội không dưới ba đời). (2) Phương pháp *nghiên cứu hệ thống - loại hình* trên cơ sở tư liệu quan sát và thu thập. (3) Phương pháp *nghiên cứu hệ giá trị* (trong đó có phương pháp bộ phận là phương pháp CKT {Chủ thể - Không gian - Thời gian}). Hai phương pháp sau chúng tôi đã xây dựng và sử dụng trong các công trình: [Trần Ngọc Thêm, 1996; Trần Ngọc Thêm, 2006; Trần Ngọc Thêm, 2009].

2. Khung cấu trúc tính cách người Hà Nội

Cấu trúc tính cách người Hà Nội có thể xét trên 3 bình diện: Chủ thể - Không gian - Thời gian.

2.1. Trên bình diện Chủ thể (C), chúng tôi phân biệt trong cấu trúc tính cách người Hà Nội *giai tầng tâm* và *giai tầng biên*. Tâm và biên ở đây được đánh giá căn cứ vào độ ảnh hưởng của giai tầng đối với cộng đồng cư dân Thủ đô. Độ ảnh hưởng này bị chi phối bởi một trong hai hoặc cả hai yếu tố sau:

- a) Yếu tố *địa vị*: vị trí trong bậc thang giai tầng mà xã hội thừa nhận.
- b) Yếu tố *số lượng*: số lượng cư dân (ít hay nhiều) của giai tầng.

2.2. Trên bình diện Không gian (K), chúng tôi phân biệt trong cấu trúc tính cách người Hà Nội *không gian tâm* và *không gian biên*. Không gian tâm hay biên phân biệt bởi nguồn cung cấp giai tầng tâm và giai tầng biên.

2.3. Trên bình diện Thời gian (T), từ khi nhà Nguyễn đổi tên gọi “Bắc Thành” (thời Tây Sơn) sang tên gọi “Hà Nội” tới nay, chúng tôi phân biệt trong cấu trúc tính cách người Hà Nội bốn giai đoạn:

- a) Giai đoạn thời phong kiến (từ Minh Mệnh đến cuối thế kỷ XIX).
- b) Giai đoạn thời ảnh hưởng Pháp (nửa đầu thế kỷ XX).
- c) Giai đoạn thời “bao cấp” (từ 1954 đến trước *Đổi mới*).
- d) Giai đoạn hỗn tạp chưa định hình (từ *Đổi mới* đến nay).

Nếu tính cả Thăng Long - Hà Nội thì giai đoạn thế kỷ XIX chỉ là một phần của giai đoạn thế kỷ XV - XIX (với văn hoá Nho giáo là chủ đạo). Trước đó, giai đoạn thế kỷ XI - XV có văn hoá truyền thống là chủ đạo.

3. Tính cách người Hà Nội hôm qua

3.1. *Giai đoạn thời phong kiến (từ Minh Mệnh đến cuối thế kỷ XIX)*

Từ chỗ là Kinh đô của Đại Việt, đến thời Nguyễn, Thăng Long trở thành trung tâm hành chính của xứ Bắc Hà. Từ năm 1831, với cải cách hành chính của Minh Mệnh, Hà Nội chỉ còn là trung tâm của tỉnh Hà Nội. Tuy vậy, nhờ địa thế mở và truyền thống là Kinh đô trong hơn 7 thế kỷ, Hà Nội vẫn là một đô thị quan trọng về mọi mặt.

Trong cấu trúc tính cách người Hà Nội giai đoạn này xét theo chủ thể thì *giai tầng tâm* vẫn là tầng lớp Nho sỹ, xét theo không gian thì không gian tâm vẫn ổn định không thay đổi. Có điều số Nho sỹ làm quan thì ít đi (bộ phận quan lại đóng tại Hà Nội thì ít, số còn lại phải chuyển về Huế hoặc đi các địa phương khác). Số đông làm dân hoặc chuyển thành dân (làm các loại nghề có sử dụng tri thức). Sự kết hợp giữa sự chuẩn mực của nhà Nho chính thống với sự linh hoạt của văn hoá truyền thống nông nghiệp làm hình thành tính cách nhà Nho tài tử. Chất trí tuệ của Nho sỹ cộng với nhân cách và bản lĩnh sinh ra trong sự bất mãn với triều đình ở những mức độ khác nhau làm hình thành tính cách kẻ sỹ (sỹ phu) Bắc Hà.

Hình như chất *nhà Nho tài tử* (tài hoa + đa tình) và chất *kẻ sỹ Bắc Hà* (học vấn + nhân cách + bản lĩnh, khí tiết) là những nét đặc trưng điển hình của tính cách người (Thăng Long -) Hà Nội lúc bấy giờ. Sự điển hình này không phải do số lượng mà là do địa vị mà cộng đồng xã hội thừa nhận.

3.2. Giai đoạn thời ảnh hưởng Pháp (nửa đầu thế kỷ XX)

Từ Hiệp ước 1884, rồi Chỉ dụ của vua Đồng Khánh (1888), Hà Nội chuyển thành thành phố thuộc địa của Pháp, rồi trở thành thủ phủ của Liên bang Đông Dương do Pháp quản lý.

Cấu trúc tính cách người Hà Nội giai đoạn này có sự biến đổi mạnh. Xét theo thành phần tộc người của chủ thể thì bên cạnh người Việt, có bộ phận người Pháp (quan chức, binh lính, doanh nhân) giữ địa vị cao trong xã hội. Xét theo không gian thì ngoài bộ phận dân Hà Nội gốc, có bộ phận từ Pháp sang, bộ phận nông dân và thợ thủ công phá sản từ các tỉnh quanh Hà Nội được tiếp nhận vào làm trong các cơ sở kinh tế. Trong cộng đồng người Việt nhanh chóng hình thành một tầng lớp tiểu tư sản với số lượng ngày một đông đảo, dần dần trở thành giai tầng *trung tâm*.

Cho đến những năm 30, tính cách người Hà Nội giai đoạn này đã được hình thành khá rõ nét với 4 thành tố chính: Tính cách tiểu tư sản thành thị, Tính cách Nho giáo, Tính cách truyền thống văn hoá nông nghiệp và Sự phối hợp của các thành tố trên. Tám đặc điểm - cả tốt lẫn xấu - mà Hoàng Hưng [2010] nêu ra từ quan sát gia tộc mình hay những đặc điểm của “một người Hà Nội” qua ngòi bút Nguyễn Khải [1995], cũng như nhiều ý kiến qua các bài báo, diễn đàn,... phần lớn đều thuộc giai đoạn này và nằm trong 4 thành tố này:

a) Tính cách tiểu tư sản thành thị

1) Ý thức cá nhân: Ý thức mạnh mẽ về lợi ích, quyền tư hữu, quyền tự do không để người khác xâm phạm. Tính toán sòng phẳng, rạch ròi.

2) Lãng mạn và mơ mộng; biết hưởng thụ cuộc sống một cách hào hoa, thanh nhã: Hình ảnh tóc thề thả bay theo gió, hay hoài niệm, thích gặm nhấm nổi cô đơn. Hình ảnh phụ nữ ra đường mặc áo dài tân thời cầm ô; đàn ông mặc âu phục cà vạt lịch lãm, đầu đội mũ catket trắng, chân đi giày tây. Bàn ăn phủ khăn trắng, ăn format tây, mọi người ngồi đúng chỗ đã quy định. Tổ chức định kỳ bữa ăn gia đình cho bạn bè.

3) Tính ích kỷ: Coi trọng các quyền lợi, tài sản của mình tới mức e ngại đủ điều. Khó hy sinh vì sự nghiệp, lý tưởng, thậm chí cả những thú vui bản năng (“*vợ cái con cội*” bao giờ cũng được đặt trên “*vợ lẽ con thêm*”).

4) Tính khép kín: Không muốn bị làm phiền. Không muốn ai nhòm ngó vào chuyện riêng tư của mình và gia đình mình. Cũng không xâm phạm lợi ích của người khác. Trong quan hệ thì có đi có lại, không hào phóng (như người Nam Bộ).

Bốn đặc trưng trên chịu ảnh hưởng rõ rệt của văn hoá phương Tây. Gia đình cô Hiền trong “Một người Hà Nội” của Nguyễn Khải có đầy đủ các đặc trưng này.

b) Tính cách Nho giáo

1) Coi trọng gia đình: Coi trọng chữ Hiếu và các bổn phận với gia đình - một kiểu gia đình yên ổn, nền nếp, có trên có dưới, có tình có nghĩa. Đặc trưng này vừa là sản phẩm của truyền thống Nho giáo, vừa mang tính đặc thù đô thị, vì ở nông thôn tính cộng đồng làng xã vượt trội hẳn cộng đồng gia đình.

2) Coi trọng giáo dục nhân cách: Ở trường, việc dạy đạo đức theo sách “Luân lý giáo khoa thư lớp Đồng ấu” được đưa lên hàng đầu. Học trò không bao giờ nói bậy, một em bé

cũng biết lễ nghĩa, tôn ty trật tự, kính trên nhường dưới, nói năng luôn thưa gửi. Ở nhà ông bà cha mẹ rèn dũa kỹ lưỡng từng ly từng tý: các cụ dạy từ việc nhú lông mày sao cho đúng cách, cho đến bước chân đi sao cho tôn dáng người...

3) Giữ nghiêm nền nếp: Tôn trọng từ nền nếp gia phong đến các luật lệ, quy ước xã hội. Con gái ra đường phải đi cùng anh, chị, bố, mẹ, ăn mặc thì phải “kín cổng cao tường”.

4) Coi trọng thứ bậc: Người cha luôn giữ khoảng cách, không gần gũi, hầu như không chuyện trò tâm sự với con cái [Hoàng Hưng, 2010]. Điều này khiến tính cách người Hà Nội thời xưa gần với gia đình Trung Hoa, Hàn Quốc; nhưng trong khi người cha Trung Hoa, Hàn Quốc vừa thứ bậc vừa quyền uy với con cái thì người cha Hà Nội chỉ thể hiện thứ bậc một cách hiền lành mà vắng chất quyền uy khô khan. Do vậy về mặt này gia đình Hà Nội xưa là trung gian giữa gia đình nông thôn Việt Nam truyền thống với gia đình Trung Hoa, Hàn Quốc.

c) Tính cách truyền thống văn hoá nông nghiệp lúa nước

1) Coi trọng uy quyền và vai trò “nội tướng” của bà chính thất [Hoàng Hưng, 2010]: Cô Hiền trong “Một người Hà Nội” của Nguyễn Khải trách cháu: “Mày bắt nạt vợ mày quá, không để nó tự quyết định bất cứ việc gì, vậy là hỏng. Người đàn bà không là nội tướng thì cái gia đình ấy cũng chẳng ra sao”. Trong khi ở đặc trưng số (b.4), người đàn ông Nho giáo Hà Nội tiếp thu một phần cách ứng xử của người cha Nho giáo Đông Bắc Á thì đặc trưng số (c.1) này trở thành một đối trọng làm mềm hoá đặc trưng số (b.4). Nó cho thấy gia đình Hà Nội vẫn duy trì được một cách dai dẳng truyền thống trọng nữ của văn hoá nông nghiệp lúa nước Đông Nam Á.

2) Ưa hài hòa, thích sự vừa phải: Hài hòa, vừa phải từ cách cười chum chím; cách đi đứng khoan thai không quá nhanh, không quá chậm. Giúp đỡ người khác nhưng không quá nhiệt tình. Quan hệ xã hội giữ ở mức phải chăng. Hưởng thụ cuộc sống nhưng không quá mê đắm, sa đà. Hào hoa mà không kênh kiệu, khoe vẻ giàu sang. Phong nhã mà không lè mề, chậm chạp. Linh hoạt mà không láu lỉnh, xác xược. Duyên dáng mà không xuống xã, lẳng lơ. Thông minh, lịch thiệp mà không ba hoa, hời hợt. Vui không quá đà, giận không ra mặt. Dễ bị coi là giữ kẽ. Đây là một đặc trưng không nhằm lẫn được của truyền thống văn hoá nông nghiệp lúa nước Đông Nam Á. Trung Hoa tiếp thu tư tưởng này của văn hoá phương Nam, đề cao cách ứng xử “trung dung”, nhưng trên thực tế trong Nho giáo Trung Hoa đầy rẫy những biểu hiện cực đoan.

3) Thiên về âm tính: An phận thủ thường, không thích mạo hiểm. Ngại tranh chấp, đối đầu, “dĩ hoà vi quý”. Có thể thích nghi với sự thay đổi chứ không chủ động tạo nên thay đổi. Không nuôi chí lớn, không dám dẫn thân làm việc khó, chỉ thích sống bình yên.

4) Khéo léo, ngọt ngào: Khéo léo trong giao tiếp ứng xử; ngọt ngào, có sức hấp dẫn trong nói năng. Dễ trở thành màu mè, khách sáo, giả tạo.

Hai đặc trưng (c.3) và (c.4) cũng là những biểu hiện tập trung của truyền thống văn hoá nông nghiệp lúa nước Đông Nam Á.

d) Sự phối hợp của các thành tố trên và tính cách giai đoạn trước

1) Thanh lịch: Hào hoa, phong nhã, lịch lãm trong phong thái. Lịch sự, tế nhị trong giao tiếp xã hội. Chu đáo, ý tứ, trong ăn uống. Gọn gàng, tề chỉnh, chăm chút trong trang

phục³. Đặc trưng (d.1) là kết quả phối hợp sự tinh tế của truyền thống văn hoá nông nghiệp lúa nước Đông Nam Á với tính cách tiểu tư sản thành thị.

2) Trí tuệ, tinh táo: Tư duy sắc bén, lập luận chặt chẽ, tính toán giỏi. Lý trí mạnh hơn tình cảm. Tư duy logic mạnh hơn trực cảm, bản năng. Cô Hiền trong “Một người Hà Nội” của Nguyễn Khải từ đầu đến cuối truyện là một người thực tế, luôn biết tính toán, rất lý trí. Đặc trưng này là kết quả phối hợp chất trí tuệ của truyền thống kẻ sỹ Bắc Hà với tư duy phân tích duy lý phương Tây ảnh hưởng vào tính cách tiểu tư sản thành thị và ngược lại với truyền thống văn hoá nông nghiệp lúa nước Đông Nam Á.

3) Trọng danh dự, trọng chữ “tín”: Tự trọng trong công việc, có lương tâm nghề nghiệp; tôn trọng đạo đức và lễ phải. Không luồn cúi, không mưu mô, không ác tâm. Thời bao cấp, ở Hà Nội, phổ biến chuyện đi sơ tán nhờ hàng xóm giữ chìa khoá nhà hộ. Để sinh ra khái tính, thói hay lý sự, thói ngang tàng. Đặc trưng này là kết quả phối hợp của chất kẻ sỹ Bắc Hà, chất nhà Nho tài tử của tính cách Hà Nội giai đoạn trước với cả ba thành tố trên.

Hệ thống tính cách hình thành trong giai đoạn thời ảnh hưởng Pháp (nửa đầu thế kỷ XX) này là một hệ thống tính cách có thể nói là hoàn chỉnh nhất của người Hà Nội, hội tụ được tinh hoa không chỉ theo thời gian (cổ kim) mà còn cả không gian (Đông Tây). Chính vì vậy mà một phụ nữ Hà Nội⁴ cho biết khi chị sang Pháp, người Pháp bảo chị có phong thái giống hệt người Pháp thời xưa, còn khi sang Nhật, người Nhật dù khó tính cũng rất khâm phục và ngạc nhiên [VTC News, 2010a].

4. Tính cách người Hà Nội hôm nay và ngày mai

4.1. Giai đoạn thời “bao cấp” (từ 1954 đến trước Đổi mới)

Trong giai đoạn này, cấu trúc tính cách người Hà Nội có sự biến đổi rất mạnh, do vậy hệ thống tính cách người Hà Nội hình thành trong giai đoạn thời ảnh hưởng Pháp đã bị phá vỡ.

Xét theo Chủ thể, thành phần chủ thể có sự thay đổi do có một bộ phận lớn người nhập cư từ chiến khu về Hà Nội, một bộ phận người Hà Nội di tản vào Nam, một bộ phận cán bộ và con em cán bộ từ miền Nam tập kết gia nhập vào Hà Nội. Bậc thang giá trị của các giai tầng chủ thể cũng đảo lộn: giai tầng tiểu tư sản bị coi là xấu. Do vậy 4 đặc trưng thuộc nhóm tính cách tiểu tư sản thành thị đều bị xem là phi giá trị. Bốn đặc trưng thuộc nhóm tính cách Nho giáo cũng bị đánh giá là tiêu cực. Cuộc cải tạo tư sản đầu những năm 1960 đã hoàn tất việc phủ nhận các đặc trưng này.

Phong trào tập thể hoá với lối sống tập thể, sự can thiệp của tập thể vào đời sống gia đình và cá nhân⁵ làm du nhập vào môi trường Thủ đô tính phong trào và tính cào bằng vốn là những đặc trưng của văn hoá cộng đồng làng xã.

Việc tham gia cuộc chiến tranh chống Mỹ ở miền Nam và việc đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của Mỹ tiếp tục làm đảo lộn cấu trúc Chủ thể. Lối sống thời chiến và lối sống nông thôn (do người Hà Nội sơ tán về nông thôn) mang về tiếp tục việc *dãi cấu trúc* tính cách người Hà Nội hình thành trong giai đoạn thời ảnh hưởng Pháp.

Một bộ phận rất nhỏ “người Hà Nội gốc” tiếp tục duy trì một số đặc trưng cơ bản của hệ thống tính cách người Hà Nội hình thành trước đó một cách rất khó khăn và luôn

chịu sự phê phán của những người xung quanh (“Đồ tiểu tư sản”, “Thiếu hoà đồng với quần chúng”).

4.2. Giai đoạn hỗn tạp chưa định hình (từ Đổi mới đến nay)

Sau Đổi mới, thành phần chủ thể thay đổi một cách triệt để. Kết quả một điều tra mới đây [Toquoc 2010] cho thấy tại phường Hàng Đào, số người Hà Nội ở mười đời trở lên chiếm không quá 9%; hàng năm Hà Nội có khoảng 1/5 số người nhập cư đến từ nơi khác.

Lối sống “thanh lịch” của người Hà Nội hầu như không còn có thể quan sát được nữa. Thay vào đó là hiện tượng tính cách xấu gia tăng.

Số dân nhập cư ồ ạt từ nhiều địa phương này du nhập vào Hà Nội không phải là tính cách nông dân / nông thôn, mà là một lối sống tự do, tùy tiện của những con người vượt ra khỏi tầm kiểm soát của cộng đồng cư dân quen thuộc, lại chưa tiếp nhận được một nếp sống văn minh đô thị thay thế (hiện tượng lễ hội hoa Hà Nội).

Nhóm tính cách có nguồn gốc Nho giáo hầu như không còn, vai trò của giáo dục gia đình suy giảm mạnh, trong khi chương trình đào tạo ở nhà trường không đặt nặng vấn đề giáo dục nhân cách⁶, nhiều em học sinh, sinh viên như những cây cỏ hoang mọc dại, không biết lễ nghĩa, ứng xử.

Mặt khác, do tác động của kinh tế thị trường, đồng tiền đã chi phối nếp nghĩ và lối sống của nhiều người. Những mưu chước lường gạt thị thành kiểu bà “quận chúa” dờm cho người hầu vào mua vàng ở phố Hàng Bạc rồi chuồn mất để lại cái kiệu với một con khỉ mà Phạm Đình Hồ đã kể trong tùy bút của mình khi xưa có chiều hướng gia tăng: khách nước ngoài xuống sân bay, khách trong Nam ra luôn có nguy cơ gặp tài xế taxi, lái xe ôm lừa gạt. Khách đi mua hàng buổi sáng lơ tay cầm lên món hàng luôn có nguy cơ bị ép phải mua với giá cao.

Thái độ cục cằn, thô lỗ trong khu vực dịch vụ có xu hướng gia tăng. Hiện tượng “bún quất, phở đuối, cháo chửi” không còn là ngoại lệ. Ta chỉ cần đọc qua tiêu đề các bài báo viết về “văn hoá kinh doanh” Hà Nội: *Vừa ăn vừa nghe chửi* [Dương Phương Thảo, 2009], *Mua hàng nghe... chửi mới vui?* [Eva.vn 2010], *Ăn hàng Hà Nội: Miệng nhai, tai nghe chửi* [Hoàng Dũng, 2009], ... Điều nguy hiểm là người Hà Nội do cái gu ẩm thực sành điệu trong khi lại thiên về âm tính mà có xu hướng nhấn nhé chấp nhận những tính xấu và đi tìm “cái đẹp” trong đó: Trước đây, vào thời bao cấp, người Hà Nội đã từng tìm thấy cái đẹp trong “văn hoá kem Tràng Tiền” thì hiện nay “nhiều lần bị chửi cũng tức, thử tìm các quán khác nhưng chẳng thấy ở đâu có vị bún lười như ở đây nên đành quay lại, nghe mãi cũng thành quen” [Eva.vn 2010]. Điều này dẫn đến 3 hệ quả rất nguy hiểm:

a) Con người trở nên nhấn nhé, chai lỳ, không còn phản ứng với cái xấu. Chấp nhận tự phục vụ, tự bưng bê, lấy ghế, trông xe, đi trả tiền, nghe chủ quán quát tháo, mắng chửi. Ai cũng nghĩ rằng nó như Chí Phèo chửi cả làng nhưng chừa mình ra.

b) Hình thành loại người thích nghe chửi, nghe đuối; vừa ăn vừa xem biểu diễn và thấy bị chửi thì ăn ngon hơn! [Eva.vn 2010].

c) Cái xấu trở thành mốt: Một số quán mới mở cũng a dua theo phong cách chửi bới để “câu khách”; Một số người trẻ tìm đến các quán kiểu này để trải nghiệm cảm giác thú

vị, tò mò! Có ông chủ bộc bạch: “Khách quen bị chửi rồi, giờ đổi ra tử tế có khi lại phá sản” [Eva.vn 2010; Dương Phương Thảo, 2009].

4.3. Tính cách người Hà Nội ngày mai?

Sự phát triển vượt bậc về quy mô dẫn đến tình trạng gần như vượt ra khỏi tầm kiểm soát về mặt văn hoá - xã hội hiện nay không chỉ đơn giản là đáng báo động. Đứng tại thời điểm kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội này, chúng ta cần phải có những hành động thiết thực để trả lại cho Hà Nội những nét đẹp trong tính cách mà người Hà Nội vốn có. Hãy bớt ngợi ca những cái đẹp của ngày hôm qua mà hôm nay đã không còn. Chính quyền đô thị và người dân Hà Nội hãy tuyên chiến với những thói xấu mà việc để nó len lỏi vào có phần lỗi của mỗi chúng ta.

CHÚ THÍCH

- ¹ Ví dụ như *tính sông nước* là sự biểu hiện của sông nước trong văn hoá tuy do con người tạo ra nhưng không trực tiếp thuộc về con người.
- ² Ví dụ như *tính hiếu chiến* là đặc trưng tính cách không được xem là giá trị của một tập thể (này, nhưng có thể là giá trị của một tập thể khác, có thể dưới một tên gọi khác).
- ³ Tồn tại một quan niệm sai lầm khá phổ biến cho rằng cái thanh lịch của “tiếng nói Hà Nội ở chỗ chuẩn xác, phát âm đúng, mẫu mực cho cả nước” (x. vd: [Nguyễn Việt Chúc (cb), 2010: 94]). Ta chỉ có thể nói rằng phương ngữ Thủ đô *thường được lấy làm / công nhận làm* “tiếng chuẩn cho cả nước”. Đó là một quy ước chứ thực ra sẽ có lý hơn nếu nói ngược lại rằng những địa phương có phân biệt *tr/ch/r, s/x* mới “chuẩn xác, đúng” và do vậy, “mẫu mực” hơn Hà Nội. Tương tự, người Hà Nội cũng vì thế mà không nên chê những vùng không phân biệt *l/n* là “nhà quê”, là “ngọng”.
- ⁴ Nghệ nhân hoa lụa Mai Hạnh (nhà số 5, phố Chả Cá).
- ⁵ “Chính phủ can thiệp vào nhiều việc chuyện lật vật của dân quá, nào phải tập thể dục mỗi sáng, phải sinh hoạt văn nghệ mỗi tối, vợ chồng phải sống ra sao, trai gái phải yêu nhau như thế nào, thậm chí cả tiền công xá cho kẻ ăn người ở” [Nguyễn Khải, 1995].
- ⁶ Khẩu hiệu “Tiên học lễ, hậu học văn” chỉ như một thứ mốt trang trí, không có hiệu quả thiết thực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Bách khoa thư Hà Nội*, tập 1: *Lịch sử*, NXB Văn hoá - Thông tin, Viện Nghiên cứu và Phổ biến Kiến thức Bách khoa, 2009.
2. Diendan.hocmai 2008, *Có nên đưa truyện ngắn “Một người Hà Nội” của Nguyễn Khải vào chương trình giáo dục phổ thông?* - <http://diendan.hocmai.vn/archive/index.php/t-45941.html>
3. DNSGCT 2010, *Hà Nội - Sài Gòn trong mắt một khách Tây*.
<http://www.baomoi.com/Home/TinhYeu/dothi.net/Ha-Noi--Sai-Gon-trong-mat-mot-khach-Tay/4638048.epi>
4. Dương Phương Thảo, 2009, *Vừa ăn vừa nghe chửi*.
<http://www.cand.com.vn/News/PrintView.aspx?ID=110755>

5. Đỗ Long - Đức Uy, *Tâm lý học dân tộc*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004.
6. Đức Uy, 2010, *Có hay không một "tính cách Hà Nội"?*
<http://www.hanoi36phophuong.vn/Document/Detail/Id/215>
7. Eva.vn 2010, *Mua hàng nghe... chứ mới vui?*
<http://www.eva.vn/gia-ca-thi-truong/mua-hang-nghe-chui-moi-vui-c2a22969.html>
8. Hoàng Dũng 2009, *Ăn hàng Hà Nội: Miếng nhai, tai nghe chứ.*
<http://vietnamnet.vn/bvkh/2009/02/829411/>
9. Hoàng Hưng 2010, *Lối sống người Hà Nội qua ba thế hệ một gia đình trí thức.*
<http://www.diendan.org/viet-nam/loi-song-nguoi-ha-noi/>
10. Hồ Sỹ Vịnh - Nguyễn Duy Bắc 2010: *Cảm thụ cái đẹp và người Hà Nội thời nay.*
http://unescovietnam.vn/vnf/index.php?option=com_content&view=article&id=444:cm-th-cai-p-va-ngi-ha-ni-thi-nay&catid=117:con-ngi&Itemid=333
11. Hội Ngôn ngữ học Hà Nội, *Hà Nội - những vấn đề ngôn ngữ văn hoá* (tập bài báo). NXB Thời đại, Hà Nội, 2010.
12. Lam Khê - Khánh Minh (sưu tầm tuyển chọn), *Các nhà văn hoá Việt Nam và người nước ngoài nói về Thăng Long - Hà Nội*. NXB Thanh niên, 2010.
13. Lê Phú Khải 2010, *Như thế nào là người Hà Nội?*
http://www.bbc.co.uk/vietnamese/forum/2010/06/100610_hanoi_lephukhai.shtml
14. Lê Xuân Mậu 2010, *Người Hà Nội như một danh xưng.* http://www.hanoimoi.com.vn/newsdetail/1000_nam_thang_long/309292/nguoi-ha-noi-nhu-mot-danh-xung.htm
15. Mai Khánh 2006, *Tính cách người Hà Nội*, <http://diendan.nguoihanoi.net/viewtopic.php?t=5088>
16. Nguyễn Khải, *Một người Hà Nội* (truyện ngắn), trong tập: "Hà Nội trong mắt tôi", NXB Hà Nội, 1995.
17. Nguyễn Trương Quý 2003, *Tính cách người Hà Nội.*
<http://pdu.vn/main/forum/archive/index.php/t-18.html>
18. Đức Uy 2010, *Có hay không một "tính cách Hà Nội"?*
<http://www.hanoi36phophuong.vn/Document/Detail/Id/215>
19. Nguyễn Viết Chức (Chủ biên), *Những giá trị lịch sử - văn hoá 1000 năm Thăng Long - Hà Nội*, NXB Thời đại, Hà Nội, 2010.
21. Phan Huy Dũng 2009: *Tiếp cận văn bản "Một người Hà Nội" của Nguyễn Khải.*
<http://phanthanhvan.vnweblogs.com/post/8200/136543>
22. Phương Tân 2007, *Tính cách người Hà Nội.* - <http://www.sggp.org.vn/doisonghanoi/2007/12/133547/>
23. Ru.wikipedia - [http://ru.wikipedia.org/wiki/Характер_\(психология\)](http://ru.wikipedia.org/wiki/Характер_(психология))
24. *Từ điển triết học*. Mát-xcơ-va: NXB Tiến bộ, 1986.
25. Thường Trung, 2009, *Tính cách thanh lịch của người Hà Nội?*
<http://huongsenviet.blogspot.com/2009/01/tnh-cch-thanh-lch-ca-ngi-h-ni.html>
26. Toquoc 2010, *Nét thanh lịch - một tính cách rất Hà Nội.*
<http://www.hanoiyeu.com/forum/showthread.php?t=1262>
27. Trần Ngọc Thêm, *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam. Cách nhìn hệ thống - loại hình*. NXB TP. Hồ Chí Minh, 1996.

28. Trần Ngọc Thêm, *Lý luận văn hoá học* (tập bài giảng cho HVCH và NCS). - Bộ môn Văn hoá học, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM (lưu hành nội bộ), 2006.
29. Trần Ngọc Thêm 2009: *Giá trị và sự chuyển đổi hệ giá trị văn hoá truyền thống Việt Nam*. - <http://www.vanhoahoc.edu.vn/content/view/1683/70/>
30. Văn Quang 2010: *Thư giãn Chủ nhật: Chỉ Hà Nội mới có*. - <http://boxitvn.wordpress.com/2010/07/25/th%C6%B0-gin-ch%E1%BB%A7-nh%E1%BA%ADt-ch%E1%BB%89-h-n%E1%BB%99i-m%E1%BB%9Bi-c/>
31. Viện Thông tin Khoa học Xã hội, *Căn tính tộc người* (tập bài dịch). Thông tin Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1998, Chuyên đề.
32. VTC News 2010: *Bảo tồn nét thanh lịch của người Hà Nội thế nào?* - <http://www.vtc.vn/394-258196/phong-su-kham-pha/bao-ton-net-thanh-lich-cua-nguoi-hn-the-nao-bai-6.htm>
33. VTC News 2010: *Đi tìm nét đẹp của người Hà Nội*. - <http://www.vtc.vn/394-257377/phong-su-kham-pha/di-tim-net-dep-cua-nguoi-ha-noi.htm>
34. Михайлов А. В. 1990: *Человек и культура: Индивидуальность в истории культуры*. М.: Наука.
35. Шишова Н.В. и др. 2000: *Соотношение провинциальной и столичной культуры*. - В: "История и культурология, Изд. 2-ое, перер. и допол. - М.: Логос.